

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
VÀ XÃ HỘI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1268*/QĐ-LĐTĐBXH

Hà Nội, ngày *30* tháng *8* năm *2013*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cục Bảo trợ xã hội là đơn vị thuộc Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, giảm nghèo trong phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật.

Cục Bảo trợ xã hội có tên giao dịch quốc tế là Department of Social Assistance, viết tắt là DSA.

Điều 2. Cục Bảo trợ xã hội có nhiệm vụ:

1. Nghiên cứu, xây dựng trình Bộ:

a) Các dự án luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

b) Chiến lược, chương trình, quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm, dự án, đề án về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

c) Chế độ, chính sách:

- Chế độ, chính sách đối với người cao tuổi, người khuyết tật;

- Chế độ, chính sách trợ giúp thường xuyên, đột xuất đối với các đối tượng bảo trợ xã hội;

- Chế độ, chính sách trợ giúp người nghèo, người có thu nhập thấp.

d) Tiêu chuẩn, quy trình, quy chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật đối với hoạt động tổ chức cung ứng dịch vụ công trong lĩnh vực được giao.

đ) Giải pháp thực hiện các chương trình trợ giúp xã hội trong lĩnh vực bảo trợ xã hội.

e) Quy hoạch và hướng dẫn quy hoạch mạng lưới cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội theo thẩm quyền.

g) Qui định cụ thể điều kiện thành lập, tổ chức và hoạt động của cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội.

h) Hệ thống chỉ tiêu giám sát, đánh giá về người cao tuổi, người khuyết tật, đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của Nhà nước, của Bộ về công tác người cao tuổi, người khuyết tật và trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

3. Tổ chức công tác thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về đối tượng quản lý.

4. Là đầu mối giúp Bộ triển khai thực hiện Đề án Phát triển nghề công tác xã hội trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

5. Tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật; chủ trì tổng kết, đánh giá các phong trào, mô hình, điển hình tiên tiến về công tác người cao tuổi, người khuyết tật, trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội và giảm nghèo.

6. Nghiên cứu, xây dựng chế độ chính sách đối với công chức, viên chức trong lĩnh vực được phân công.

7. Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ xây dựng danh mục vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành; hướng dẫn về vị trí việc làm, số lượng người làm việc, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề

nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực bảo trợ xã hội theo phân công của Bộ.

8. Giúp Bộ quản lý các hội, hiệp hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trong lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học; tham gia đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xã hội, người cao tuổi, người khuyết tật, bảo trợ xã hội đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, cộng tác viên công tác xã hội theo phân công của Bộ.

10. Sơ kết, tổng kết, báo cáo định kỳ và đột xuất về lĩnh vực được phân công.

11. Quản lý công chức; cơ sở vật chất, tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội:

1. Cục Bảo trợ xã hội có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng;

2. Các phòng chức năng:

a) Phòng Chính sách Bảo trợ xã hội;

b) Phòng Trợ giúp đột xuất;

c) Phòng Công tác xã hội;

d) Văn phòng Cục;

đ) Phòng Tài chính - Kế toán;

e) Văn phòng Điều phối các hoạt động hỗ trợ người khuyết tật Việt Nam.

Điều 4. Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc và quan hệ công tác của Cục; quy định chức năng, nhiệm vụ của các phòng và văn phòng thuộc Cục; sắp xếp, phân công nhiệm vụ cụ thể cho công chức trong Cục để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 5. Cục Bảo trợ xã hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng theo quy định.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 179/QĐ-LĐTBXH ngày 25 tháng 01 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Bảo trợ xã hội.

Điều 7. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Bảo trợ xã hội, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Hải Chuyên